

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 17-3-2025

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các thẩm phán:

1. Bà Phạm Ngọc Giàu;

2. Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025, về việc “tranh chấp Ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2025/HNGĐ-ST, ngày 16 tháng 01 năm 2025, của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2025/QĐ-PT, ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; cư trú tại: Tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn N: Bà Lưu Ánh N1 – Luật sư của Công ty L – Chi nhánh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm 1974; cư trú tại: Tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Diễm C chung sống với nhau năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 04-4-2001. Việc sống chung vợ chồng là tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt gia đình, về kinh tế gia đình; bà C và anh em bên vợ không tôn trọng ông. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không còn, do đó ông yêu cầu ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 02 người, lớn tên Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1996; nhỏ tên Nguyễn Nhật Q1, sinh năm 2000; các con đã thành niên, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Diễm C trình bày: Bà thống nhất về thời gian sống chung, con chung như ông N trình bày, bà không có ý kiến bổ sung. Nguyên nhân mâu thuẫn ông N trình bày để yêu cầu ly hôn với bà là không đúng, mà do ông N có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với bà. Bà còn tình cảm với ông N, không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 người, lớn tên Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1996 và Nguyễn Nhật Q1, sinh năm 2000; các con đã thành niên, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ-ST, ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn N đối với bà Nguyễn Thị Diễm C.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23-01-2025, ông Nguyễn Văn N làm đơn kháng cáo cho rằng, từ năm 2021 đến nay ông và bà C đã sống ly thân, không có tiếng nói chung, cuộc sống áp

lực, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm đã nguội lạnh; ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diễm C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích của ông N cho rằng, từ năm 2021 ông N, bà C phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm, mỗi người có cuộc sống riêng cho mình, hạnh phúc vợ chồng không còn và sống ly thân nhau cho đến nay, do đó ông N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm cho ông ly hôn với bà C là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông N.

Ông N thống nhất với tranh luận của Luật sư, không bổ sung ý kiến.

Bà C tranh luận, bà không đồng ý ly hôn, vì bà còn thương chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Ông N kháng cáo yêu cầu ly hôn với bà C, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng, nên không có cơ sở chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn N kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Diễm C chung sống vợ chồng từ năm 1995 và đăng ký kết hôn ngày 04-4-2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn N kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông, thấy rằng: Sau khi kết hôn, ông N, bà C sinh sống tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt, về kinh tế gia đình... nên ông N, bà C phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2021 ông N lên sống tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và vợ chồng ly thân cho đến nay, nhưng không hàn gắn được.

[4] Xét lời khai của bà C, do ông N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên yêu cầu xin ly hôn với bà, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh; ông N cũng không thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữ nào khác như lời khai của bà C nên không có cơ sở xem xét. Từ năm 2021 cho đến nay, ông N, bà C mỗi người sống một nơi, tự lo lấy cuộc sống của mình, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận kháng cáo của ông N yêu cầu xin ly hôn với bà C.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, không được chấp nhận; chấp nhận kháng cáo của ông N; sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên ông N không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn N; sửa Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST, ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

2. Chấp nhận khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn N. Ông Nguyễn Văn N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diễm C.

3. Về con chung: Đã thành niên, ghi nhận ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Diễm C không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung: Ghi nhận ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Diễm C không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006617 ngày 01-10-

2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh; ông N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003070 ngày 23-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- TAND huyện TC;
- CCTHADS huyện TC;
- Các đương sự;
- Tòa HN&GD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ